

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45/2024/DSST-ST**

Ngày: 05/7/2024

“Về việc: Tranh chấp
hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và ông Trần Đại Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng– Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2023/TLST- DSST ngày 05/12/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST – DSST ngày 14/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

Do ông Lê Văn Thịnh – Giám đốc A chi nhánh tỉnh Phú Yên làm đại diện theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019.

Địa chỉ chi nhánh: đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Thịnh: Ông Nguyễn Thành Sang; Chức vụ: Cán bộ pháp chế A chi nhánh tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Quốc T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:***

Ngày 24/01/2022, ông Trịnh Quốc T có ký hợp đồng thấu chi số 4600LAV202200309 với Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Yên (đính kèm Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Phú Yên) với hạn mức 25.000.000 đồng, lãi suất 8.5%/năm, lãi suất quá hạn 12.75%/ năm. Thời hạn cấp hạn mức thấu chi 12 tháng. Trong quá trình

thanh toán thì ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ (có bản tóm tắt sao kê kèm theo). Đến ngày 24/10/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông T sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/7/2024, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 13.305.538 đồng, tiền lãi 302.100 đồng, tổng cộng: 13.607.638 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả số nợ trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày.

Bị đơn ông T vắng mặt không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 13.305.538 đồng, tiền lãi tính đến ngày 05/07/2024 là 302.100 đồng, tổng cộng: 13.607.638 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng thấu chi ngày 24/01/2022 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng ngày 24/01/2022 cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, HĐXX đủ cơ sở xác định: Ngày 24/01/2022, ông T sử dụng thẻ tín dụng

của Ngân hàng A Việt Nam và thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 25.000.000đ, lãi suất vay 8.5%/năm, lãi suất quá hạn 12.75%/năm tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình thanh toán thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 24/10/2023 thì Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ của ông T sang nợ quá hạn, tính đến ngày 05/07/2024 thì dư nợ gốc còn lại 13.305.538 đồng, tiền lãi 302.100 đồng, tổng cộng: 13.607.638 đồng. Do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ; HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả nợ số tiền trên cho nguyên đơn Ngân hàng A Việt Nam.

[3.3] Kể từ ngày 06/07/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Trịnh Quốc T còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng thấu chi ngày 24/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng A Việt Nam Chi nhánh tỉnh Phú Yên và ông Trịnh Quốc T.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (13.607.638 đồng x 5%). Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trịnh Quốc T phải trả nợ vay cho Ngân hàng A Việt Nam tính đến ngày 05/07/2024, tổng số tiền: 13.607.638 đồng, trong đó nợ gốc 13.305.538 đồng, nợ lãi 302.100 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 06/07/2024) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Trịnh Quốc T còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng thấu chi ngày 24/01/2022 đã ký kết giữa các bên.

- **Về án phí:** Ông Trịnh Quốc T phải chịu 680.000 đồng (*sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A Việt Nam số tiền 343.000 đồng (*ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012769 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THA TP Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng